

Số: 3030 /TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 10 năm 2026

## **THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ**

**Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV**

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV với nội dung như sau:

### **1. Giới thiệu gói thầu:**

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động.

1.2. Nội dung thực hiện: Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV.

*Nội dung chi tiết: Theo Phương án số 393/PA-KTAT ngày 08/6/2026 kèm theo*

### **2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

#### **1. Năng lực pháp lý:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế.

#### **3. Năng lực kinh nghiệm:**

- Năng lực tổ chức
- Năng lực nhân sự, máy móc
- Quy mô, mạng lưới khách hàng

- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

4. Các nội dung khác.

### 3. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá và chi phí khác

### 4. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế hoặc tham khảo Phương án số: 393/PA-KTAT ngày 08/06/2026

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, Thôn Thanh Sơn, Xã Tây Yên Tử, Thành Phố Bắc Ninh;

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com.

+ Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Bà Phạm Thị Hường - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư. Số điện thoại: 0982 593 572

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 10 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

### Nơi nhận

- Như trên;
- Email: [truyenthongtkv@vinacomin.vn](mailto:truyenthongtkv@vinacomin.vn) (để đăng tải);
- Email: [bachbx@vinacomipower.vn](mailto:bachbx@vinacomipower.vn) (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐT.VT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hồng Chuyên

Số: 393 /PA - KTAT

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN**

**V/v: Bảo trì - bảo dưỡng Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027**

Kính gửi: Ông Phó giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Căn cứ vào tình trạng làm việc thực tế của thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2. Phòng Kỹ thuật - an toàn đề xuất phương án Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 năm 2027 như sau:

**I. Lý do đề xuất**

- Thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 hiện tại đang làm việc ổn định nhưng trong môi trường bụi bẩn, dẫn đến các tiếp điểm hành trình, tiếp điểm đóng mở cửa thang của các tầng có thể bị kẹt làm cho thang máy hay báo lỗi. Thang máy được lắp ở lò hơi có độ rung lắc cao làm cho các tiếp điểm bảo vệ, má phanh, công tắc an toàn nóc cabin, công tắc an toàn hố đáy thang, công tắc an toàn hành trình, định hướng và giảm tốc... làm việc trong thời gian dài sẽ bị dịch chuyển, tác động không chính xác và dẫn đến thang máy vận hành không an toàn, có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng thang máy.

- Theo tiêu chuẩn TCVN 6395:2008 về việc quản lý và sử dụng thang máy và theo quy trình sửa chữa bảo dưỡng thang máy: Thang máy phải được thường xuyên bảo trì – bảo dưỡng với tần suất 1 tháng/1 lần.

**II. Nội dung công việc:**

**1. Phạm vi công việc:**

- Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2 thời gian thực hiện 1 tháng/1 lần bảo dưỡng.

- Kiểm định an toàn thang máy lò hơi số 1, 2 thực hiện trong tháng 6/2027.

**2. Nội dung, khối lượng công việc cho từng thang máy:**

Bảo dưỡng, kiểm tra, xử lý hệ thống điện, cơ khí và phần mềm vận hành thang máy theo Quy trình bảo trì dưới đây:

| Stt | Hạng mục kiểm tra/bảo dưỡng              | Quy trình bảo trì |     |         |     |
|-----|------------------------------------------|-------------------|-----|---------|-----|
|     |                                          | Tháng             | Quý | 1/2 năm | Năm |
| I   | Phòng máy                                |                   |     |         |     |
| 1   | Máy kéo (mức dầu hộp số/ vòng bi hộp số) | x                 |     |         |     |
| 2   | Tang dẫn hướng (vòng bi/ rãnh trượt)     |                   | x   |         |     |

|            |                                                                        |   |   |   |   |
|------------|------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
| 3          | Cáp tải và cáp governor                                                |   | x |   |   |
| 4          | Bộ governor (vòng bi/rãnh trượt)                                       |   | x |   |   |
| 5          | Tủ điều khiển (rơ le, dây nối, công tắc)                               | x |   |   |   |
| 6          | Bộ phanh                                                               | x |   |   |   |
| 7          | Nguồn dự phòng EBOPS                                                   |   | x |   |   |
| 8          | Tra dầu mỡ vòng bi                                                     |   |   | x |   |
| <b>II</b>  | <b>Buồng thang</b>                                                     |   |   |   |   |
| 9          | Chuông báo                                                             | x |   |   |   |
| 10         | Bảng điều khiển (hiển thị, intercom, nút bấm)                          | x |   |   |   |
| 11         | Kiểm tra, vệ sinh bo mạch gọi tầng cabin                               | x |   |   |   |
| 12         | Ánh sáng và thông gió                                                  | x |   |   |   |
| 13         | Mành/tia hồng ngoại cửa                                                | x |   |   |   |
| 14         | Vách, trần, sàn cabin                                                  | x |   |   |   |
| <b>III</b> | <b>Nóc Cabine</b>                                                      |   |   |   |   |
| 15         | Vệ sinh nóc cabin, bộ truyền động cửa và sill                          | x |   |   |   |
| 16         | Kiểm tra guốc và bánh xe dẫn hướng cabin / đối trọng                   | x |   |   |   |
| 17         | Tra dầu ray dẫn hướng cabin/đối trọng                                  |   | x |   |   |
| 18         | Thiết bị báo quá tải                                                   |   |   |   | x |
| 19         | Công tắc an toàn nóc cabin (safety catch, E-stop, trap door, Car door) | x |   |   |   |
| 20         | Độ căng cáp tải cabin / đối trọng và chốt khóa an toàn                 |   | x |   |   |
| 21         | Kiểm tra và tra dầu tang dẫn hướng nóc cabin và đối trọng              |   |   | x |   |
| <b>IV</b>  | <b>Hố thang/ đáy thang</b>                                             |   |   |   |   |
| 22         | Các công tắc an toàn (cuối hành trình, Định hướng & Giảm tốc)          | x |   |   |   |
| 23         | Bộ phận cơ khí cửa tầng ( tiếp điểm, đầu cửa, bánh xe cửa, sill cửa)   | x |   |   |   |
| 24         | Thiết bị khóa cửa cabin                                                | x |   |   |   |
| 25         | Công tắc an toàn đáy hố (đáy hố, giảm chấn, độ căng)                   | x |   |   |   |
| 26         | Runby cabin / Đối trọng                                                |   | x |   |   |

|           |                                            |   |   |   |   |
|-----------|--------------------------------------------|---|---|---|---|
| 27        | Puly governor, arm level                   |   |   | x |   |
| 28        | Xích bù                                    |   |   | x |   |
| 29        | Giảm chấn cabin & đối trọng, thử giảm chấn |   |   |   | x |
| 30        | Ánh sáng và vệ sinh đáy hồ                 |   | x |   |   |
| 31        | Vệ sinh hồ thang                           |   |   |   | x |
| <b>V</b>  | <b>Sảnh chờ</b>                            |   |   |   |   |
| 32        | Nút bấm gọi tầng                           | x |   |   |   |
| 33        | Hiển thị tầng                              | x |   |   |   |
| 34        | Hệ điều khiển nhóm                         |   |   | x |   |
| <b>VI</b> | <b>Kiểm định thang máy</b>                 |   |   |   |   |
| 35        | Thang máy lò hơi số 1 tháng 6/2027         |   |   |   | x |
| 36        | Thang máy lò hơi số 2 tháng 6/2027         |   |   |   | x |

### 2.3 Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu thực hiện dự kiến: Từ tháng 01/2027.

### 2.4 Thiết bị - vật tư sử dụng:

| Stt | Tên Vật tư phụ          | Chủng loại/ký hiệu      | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Cồn công nghiệp vệ sinh |                         | Lít    | 02       |         |
| 2   | Giấy giáp tinh          | A 800                   | m      | 01       |         |
| 3   | Keo làm kín             | chịu dầu, nhiệt         | Tuýp   | 01       |         |
| 4   | Giẻ lau                 |                         | kg     | 01       |         |
| 5   | Dây thít                |                         | bó     | 04       |         |
| 6   | Băng dính               | Băng dính đen cách điện | Cuộn   | 02       |         |
| 7   | Bình xịt RP7            | RP7                     | Bình   | 02       |         |
| 8   | Bình dầu nhớt           | S- OIL Total            | Bình   | 01       |         |

### III. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Thang máy lò hơi số 1, thang máy lò hơi số 2 sau khi bảo dưỡng sửa chữa không còn tồn tại lỗi, làm việc ổn định và tin cậy.

### IV. Nhân lực, Thiết bị thi công

#### 4.1. Nhân lực yêu cầu trên thiết bị:

| Stt | Nghề nghiệp                 | ĐVT   | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|-------|----------|---------|
| 1   | Kỹ sư điện, tự động hóa 6/8 | Người | 01       |         |
| 2   | Công nhân 4/7               | Người | 02       |         |

#### 4.2. Dụng cụ, thiết bị thi công:

##### 4.2.1. Dụng cụ thi công

| Stt | Tên thiết bị dụng cụ            | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Máy mài cầm tay D125            | Cái    | 02       |         |
| 2   | Máy cắt                         | Cái    | 02       |         |
| 3   | Bộ hoa thị                      | Bộ     | 02       |         |
| 4   | Cà lê                           | Bộ     | 02       |         |
| 5   | Mỏ lết                          | Bộ     | 02       |         |
| 6   | Đục dẹt, đục nhọn               | Cái    | 02       |         |
| 7   | Khay đựng chi tiết khi sửa chữa | Cái    | 02       |         |
| 8   | Tô vít loại 2 cạnh              | Bộ     | 03       |         |
| 9   | Tô vít loại 4 cạnh              | Bộ     | 03       |         |
| 10  | Kìm điện                        | Bộ     | 02       |         |
| 11  | Chổi quét                       | Chiếc  | 04       |         |

##### 4.2.2. Thiết bị đo kiểm sử dụng:

| Stt | Tên thiết bị kiểm tra                  | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Đồng hồ vạn năng                       | Cái    | 02       |         |
| 2   | Thước cuộn 5 m                         | Cái    | 01       |         |
| 3   | Thiết bị kiểm tra chuyên dụng của hãng | Bộ     | 01       |         |
| 4   | Thước lá                               | Bộ     | 01       |         |

## **V. Công tác an toàn:**

- Công tác an toàn phải được tuân thủ theo các quy định của Công ty và Quy trình Kỹ thuật – An toàn do Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV ban hành và các quy định an toàn có liên quan khác.

- Nhà thầu lập phương án thi công - biện pháp an toàn được phê duyệt trước khi thực hiện.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

Để công việc được tiến hành nhanh chóng, đảm bảo đúng tiến độ, Phòng Kỹ thuật đề nghị Ông phó Giám đốc giao nhiệm vụ cho các đơn vị cụ thể như sau:

### **1. Phòng kỹ thuật – An toàn**

- Bố trí nhân lực giám sát kỹ thuật trong quá trình thi công.
- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.
- Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **2. Phân xưởng vận hành.**

- Giám sát kỹ thuật trong quá trình thi công.
- Phối hợp các bên liên quan để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **3. Phòng KH-ĐT-VT**

- Căn cứ vào kế hoạch và phương án kỹ thuật đã được duyệt nhanh chóng triển khai các thủ tục theo quy định để lựa chọn nhà thầu thực hiện công việc.
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ các vật tư theo yêu cầu.

### **4. Trưởng ca**

- Phối hợp thực hiện các biện pháp an toàn, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc phát sinh đảm bảo tiến độ thi công.

Trên đây là Phương án bảo trì – bảo dưỡng thang máy lò hơi số 1 và thang máy lò hơi số 2, Phòng Kỹ thuật - An toàn kính trình Ông Phó Giám đốc xem xét, phê duyệt và chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Giám đốc (b/c);
- Các PGĐ;
- Tổ Trưởng ca (p/h);
- PXVH (p/h);
- Phòng KH-ĐT-VT(p/h);
- Lưu KTAT

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hồng Chuyên**

**PHÒNG KT-AT**



**Vũ Xuân Hùng**

**NGƯỜI LẬP**



**Phạm Văn Hà**